TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2022
"V/v Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Kiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Phan Thị Nga;

2. Ông Lê Văn Phụng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 504/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc "tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 381/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1996; địa chỉ: số 80, ấp AT, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp Long Phú, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ng trình bày, giữa chị Ng và anh T do mai mối nên tiến tới hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại ấp Long Phú,

xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn được khoảng 03 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cụ thể là do anh T không thương chị, giữa chị và gia đình bên chồng có xích mích, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không chăm lo đời sống gia đình. Từ tháng 6/2016, cả hai đã tự ly thân, từ khi ly thân đến nay, tôi và anh T không tìm cơ hội hàn gắn tình cảm vì bản thân cả hai không còn tình cảm với nhau và không muốn quay về với nhau. Khi ly thân, hai bên gia đình cũng không có hàn gắn tình cảm cho vợ chồng. Hiện nay, anh T đã có người phụ nữ khác. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên tôi yêu cầu xin ly hôn với anh T.

- Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Kim Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác, chứng minh cho yêu cầu của mình.

- Anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Nguyễn Thanh T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn, nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, sau khi cưới bà Ng, ông T chỉ có thời gian chung sống 03 tháng đã ly thân đến nay, do cả hai có mâu thuẫn về tài chính, không cùng quan điểm, bà Ng cũng đã chuyển về nhà mẹ ruột sống; nay bà Ng không còn tình cảm với ông T, nên bà đề nghị ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về còn chung: không có, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Kim Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T, anh T cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: anh T đã được Tòa án cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định, nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thống nhất, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Ng và anh Nguyễn Thanh T kết hôn do được mai mối, nhưng cả hai tự nguyện, không bị ép buộc, chị Ng và anh T có đăng ký kết hôn, nên việc chị Ng, anh T kết hôn là đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa chị Ng khẳng định không còn tình cảm với anh T, do cả hai đã tự sống ly thân từ năm 2016 đến nay, hơn nữa giữa chị với gia đình nhà chồng cũng có những mâu thuẫn, từ khi sống ly thân đến nay cả chị và anh T không có ý định đoàn tụ, không nói chuyện với nhau, chị xác định cũng không còn tình cảm với anh T. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như phiên tòa Tòa án đã thực hiện cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không có ý kiến về quan hệ hôn nhân, điều này chứng tỏ anh T đã từ bỏ quyền của mình, cũng như không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do đó, xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng đối với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: không có, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 271, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ng đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh T;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 12 tháng 4 năm 2016 do Ủy ban nhân dân xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Thị Kim Ng và anh Nguyễn Thanh T, không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: không có, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đề cập xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004680 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 27 tháng 5 năm 2022; chị Nguyễn Thị Kim Ng đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Kim Ng có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

- Riêng anh Nguyễn Thanh T, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban nhân dân xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên